TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 14 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1958.
Địa chỉ: Xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Ngọc S** (tên gọi khác là Nguyễn Tùng S), sinh năm 1955. Địa chỉ: Xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Ngọc S (tức Nguyễn Tùng S).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Ngọc S (tức Nguyễn Tùng S) thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: không có.

2.3. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị L và ông Nguyễn Ngọc S (tức Nguyễn Tùng S) tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận việc phân chia tài sản như sau:

Tài sản chung gồm có: 01 thửa đất tại xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình có diện tích 2.022m^2 trong đó có 400m^2 đất ở và 1.622m^2 đất vườn. Trên đất có 01

căn nhà bán kiến cố, mái lợp tôn, tường xây, nền gạch hoa có diện tích 54m^2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 28H1-300.xx; 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng và 05 chỉ vàng.

Khi ly hôn, ông Nguyễn Ngọc S (tức Nguyễn Tùng S) được sở hữu và sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 28H1-300.xx; 05 chỉ vàng; toàn bộ thửa đất tại xóm H, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình có diện tích 2.022m^2 trong đó có 400m^2 đất ở và 1.622m^2 đất vườn và 01 căn nhà bán kiến cố, mái lợp tôn, tường xây, nền gạch hoa có diện tích 54m^2. Bà Vũ Thị L được sở hữu, sử dụng 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng. Ông Nguyễn Ngọc S (tức Nguyễn Tùng S) có nghĩa vụ thanh toán số tiền chênh lệch giá trị tài sản cho bà Vũ Thị L là 150.000.000 *(một trăm năm mươi triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Bà Vũ Thị L nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004644 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; bà Vũ Thị L còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND huyện T – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 01/01/1980);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn